

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23/10/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-DS ngày 04/5/2020 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th V (*Viết tắt: Ngân hàng Th V*); địa chỉ: Số 89 L H, phường L H, quận Đ Đ, thành phố H N.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Ng Ch D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Th V.

**Đại diện theo ủy quyền:** Ông Ph T A - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng Th V (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

**Người được ông Ph T A ủy quyền:** Ông Ng V H - Trưởng bộ phận xử lý nợ Ngân hàng Th V; ông Lâm Đức Hùng - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Th V (theo văn bản ủy quyền số 4104/2019/UQ-VPB ngày 30/5/2019).

- **Đồng bị đơn:** Anh Ng V Q, sinh năm 1979 và chị L Th M, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: X 1, xã H K, huyện M L, thành phố H N. **Đại diện theo ủy**

*quyền của chị L Th M: Anh Ng V Q; địa chỉ: X 1, xã H K, huyện M L, thành phố H N.*

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:** Anh Ng V Q và chị L Th M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TH V theo các hợp đồng được hai bên ký cụ thể: (1) Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ số LN1709080227583 ngày 05/10/2017; (2) Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/8/2017 (Hợp đồng số 165-P-779422, ngày mở thẻ 10/11/2017). Tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2020 là 1.376.698.683 đồng (*một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng*), trong đó: (1) Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ số LN1709080227583 ngày 05/10/2017 là 1.156.070.059 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 702.659.502 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn và phạt chậm trả là 453.410.557 đồng; (2) Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/8/2017 (Hợp đồng số 165-P-779422, ngày mở thẻ 10/11/2017) là 220.628.624 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 86.337.003 đồng, nợ lãi (*trong hạn, quá hạn, phạt chậm trả*) là 134.291.621 đồng.

**2.2. Về lãi suất:** Kể từ ngày 24/10/2020 anh Ng V Q và chị L Th M tiếp tục phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được anh Q, chị M và Ngân hàng Th V ký kết tại: Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ số LN1709080227583 ngày 05/10/2017; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/8/2017 (Hợp đồng số 165-P-779422, ngày mở thẻ 10/11/2017).

Trong trường hợp anh Q và chị M không trả được nợ thì Ngân hàng Th V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án xử lý đối với tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Th V là 01 xe ô tô, nhãn hiệu HONDA CR – V; số khung: RLHRM1830HY701991; biển kiểm soát: 30E – 785.25 thuộc quyền sở hữu của anh Ng V Q và chị L Th M. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán các khoản nợ thì anh Q và chị M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

## **2.3. Về án phí:**

- Anh Ng V Q và chị L Th M chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 26.650.000 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng Th V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 21.426.000 đồng theo biên lai thu số 0009464 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Việt Phương**